

CÔNG TY TNHH ĐƯỜNG MÍA

VIỆT NAM - ĐÀI LOAN

Địa chỉ: Văn D u Thạch Thành Thanh Hoá

ĐT: 0237.3847.166 Fax: 0237.3847.081

THƯ MỜI THẦU

招標書

Kính gửi 敬致 : CÁC CÔNG TY

Địa chỉ:

Điện thoại 电话:: fax:

Cảm ơn quý công ty đã hợp tác trong thời gian qua. Qua kiểm tra cho thấy quý công ty là đơn vị có khả năng sản xuất vỏ bao đáp ứng được yêu cầu chất lượng của công ty chúng tôi. Năm nay công ty chúng tôi tiếp tục mời quý Công ty tham dự cuộc mở thầu cung cấp 4 loại vỏ bao phục vụ cho vụ ép 2020/2021. Số lượng và qui cách như sau:

感謝貴公司在過去時間之合作，經過審查認為貴公司是一個有生產能力及達成本公司品質要求的單位，今年本公司繼續請貴公司參加投標供應 20/21 開工期用的 4 種糖袋數量及規格如下：

I. Số Lượng 數量**1/Vỏ bao đường vàng 黃糖袋: 230,000 (±20%)bộ**

Dự kiến giao trước vỏ bao đường vàng với số lượng: 184,000 bộ. Khi chưa được sự đồng ý của Công ty chúng tôi về giao tăng số lượng hàng, thì không được tự ý giao tăng, nếu không thì sẽ xử lý trả lại hàng, để Công ty chúng tôi có thể khống chế tiến độ và số lượng giao hàng. Khi Công ty chúng tôi có nhu cầu tăng số lượng trong số 20%, nhà trúng thầu phải tạo điều kiện phối hợp không được có yêu cầu khác, nếu không sẽ xử lý tịch thu số tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Số lượng tăng thêm 20% muộn nhất vào trước 10/01/2021 sẽ thông báo cho quý Công ty số lượng chính xác ($\leq 276,000$ bộ), nếu vượt quá thời gian sẽ xử lý riêng.

預定先交貨黃糖袋總數量: 230,000 套。非經本公司同意增加交貨數量時，不得擅自增加否則以退貨處理，以便本公司控制進貨數量。當本公司因業務需求須增加額外之 20% 以內數量時，得標廠商應無條件配合，否則以沒收履約保證金處理。本公司對於增加額外之 20% 以內數量最遲於 10/01/2021 前通知貴公司正確增加之數量 ($\leq 276,000$ 套)，逾期則以另案處理。

2/ Vỏ bao đường trắng tinh luyện 精煉白糖袋: 150,000 (±20%)bộ

Dự kiến giao trước vỏ bao đường trắng tinh luyện với số lượng: 120,000 bộ. Khi chưa được sự đồng ý của Công ty chúng tôi về giao tăng số lượng hàng, thì không được tự ý giao tăng, nếu không thì sẽ xử lý trả lại hàng, để Công ty chúng tôi có thể khống chế tiến độ và số lượng giao hàng. Khi Công ty chúng tôi có nhu cầu tăng số lượng trong số 20%, nhà trúng thầu phải tạo điều kiện phối hợp không được có yêu cầu khác, nếu không sẽ xử lý tịch thu số tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Số lượng tăng thêm 20% muộn nhất vào trước 10/01/2021 sẽ thông báo cho quý Công ty số lượng chính xác ($\leq 180,000$ bộ), nếu vượt quá thời gian sẽ xử lý riêng.

預定先交貨精煉白糖袋總數量: 120,000 套。非經本公司同意增加交貨數量時，不得擅自增加否則以退貨處理，以便本公司控制進貨數量。當本公司因業務需求須增加額外之 20% 以內數量時，得標廠商應無條件配合，否則以沒收履約保證金處理。本公司對於增加額外之 20% 以內數量最遲於 10/01/2021 前通知貴公司正確增加之數量 ($\leq 180,000$ 套)，逾期則以另案處理。

3/Vỏ bao đường trắng thượng hạng 高等白糖袋: 125,000 (±20%)bộ

Dự kiến giao trước vỏ bao đường trắng thượng hạng với số lượng: 100,000 bộ. Khi chưa được sự đồng ý của Công ty chúng tôi về giao tăng số lượng hàng, thì không được tự ý giao tăng, nếu không thì sẽ xử lý trả lại hàng, để Công ty chúng tôi có thể khống chế tiến độ và số lượng giao hàng. Khi Công ty chúng tôi có nhu cầu tăng số lượng trong số 20%, nhà trúng thầu phải tạo điều kiện phối hợp không được có yêu cầu khác, nếu không sẽ xử lý tịch thu số tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Số lượng tăng thêm 20% muộn nhất vào trước 10/01/2021 sẽ thông báo cho quý Công ty số lượng chính xác ($\leq 150,000$ bộ), nếu vượt quá thời gian sẽ xử lý riêng.

預定先交貨特級白糖袋總數量: 100,000 套。非經本公司同意增加交貨數量時，不得擅自增加否

則以退貨處理，以便本公司控制進貨數量。當本公司因業務需求須增加額外之 20% 以內數量時，得標廠商應無條件配合，否則以沒收履約保證金處理。本公司對於增加額外之 20% 以內數量最遲於 10/01/2021 前通知貴公司正確增加之數量(≤150,000 套)，逾期則以另案處理。

4/ Vỏ bao đường trắng tinh luyện 20KG 精煉白糖袋 20KG:3,000 (±20%)bộ

Dự kiến giao trước vỏ bao đường trắng 糖袋-20kg với số lượng:3,000 bộ. Khi chưa được sự đồng ý của Công ty chúng tôi về giao tăng số lượng hàng, thì không được tự ý giao tăng, nếu không thì sẽ xử lý trả lại hàng, để Công ty chúng tôi có thể không chế tiến độ và số lượng giao hàng. Khi Công ty chúng tôi có nhu cầu tăng số lượng trong số 20%, nhà trúng thầu phải tạo điều kiện phối hợp không được có yêu cầu khác, nếu không sẽ xử lý tịch thu số tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Số lượng tăng thêm 20% muộn nhất vào trước 10/01/2021 sẽ thông báo cho quý Công ty số lượng chính xác(≤600bộ), nếu vượt quá thời gian sẽ xử lý riêng.

預定先交貨糖袋-20kg 糖袋總數量: 3.000 套。非經本公司同意增加交貨數量時，不得擅自增加否則以退貨處理，以便本公司控制進貨數量。當本公司因業務需求須增加額外之 20% 以內數量時，得標廠商應無條件配合，否則以沒收履約保證金處理。本公司對於增加額外之 20% 以內數量最遲於 10/01/2021 前通知貴公司正確增加之數量(≤600 套)，逾期則以另案處理。

II. Quy cách vỏ bao

糖袋規格

1. Nguyên liệu chế tạo bao PP, PE

製造 PP、PE 袋的原料

- Sử dụng hạt nhựa mới để gia công, không được sử dụng nguyên liệu tái chế.

使用新的塑子以加工，不得使用再生原料。

- Sợi nhựa mềm màu trắng bằng chất polypropylene phải qua xử lý hết độ dẫn, sau khi đưng đường bao không bị dẫn nở rộng.

糖袋以polypropylene聚丙稀白色軟塑膠線帶織製，經緯線應經充分之延伸處理，裝糖後袋身不易伸長擴大。

- Dệt vải bao theo kiểu phổ thông, hoa văn phẳng, túi dệt phải đều, thân túi dệt thành hình ống không hở ổn định.

袋布編織為普通平紋，織袋之強度要均勻，袋身織成無縫之長筒圓體，穩定。

- Khi cắt thành hình bao dùng phương pháp cắt nhiệt, không để xơ mép, tuột sợi. Sợi PP phải đều nhau, bề ngoài bằng phẳng, không bị dệt lỗi. Đáy bao dán đè về phía bên ngoài, không được lật mép, khâu bằng phương pháp dây đôi một đường trắng một đường đỏ. Đường may không để tuột chỉ.

袋身切斷以熱切法使切口膠合不散離脫線。PP 線要均勻，外邊平，不被縫製錯。袋底復貼於外邊，不得翻邊，以雙線一條紅色一條白色法縫紉，縫線不能鬆脫。

- Miệng đáy bao PE (Polyethylen) lớp bên trong hàn bằng phương pháp gia nhiệt không được nhả mối hàn.

裡面 PE 袋 (Polyethylen)底口以加熱方法焊接，焊接口不能鬆開。

2. Nội dung in nhãn

標籤印刷內容

- Hai mặt bao in chữ và nhãn hiệu do Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đài Loan quy định, in chữ phải rõ nét, vị trí thẳng hàng, không được có tình trạng lệch chữ, mờ và phai màu chữ in.

糖袋兩面印刷依據越台糖業有限責任公司核定的標誌，須鮮明清晰位置正直，不得有歪斜脫色及渲染現象。

- Màu mực in trên nhãn bao bì của từng lô hàng khi giao phải đồng nhất, phân bố đồng đều.

每批貨物包裝標籤上的墨水顏色交貨時要均勻、整齊。

- Màu mực in trên nhãn bao bì theo bảng màu Pantone Quốc tế :

Đường vàng : Màu đỏ (Pantone 3556C Red)

Đường trắng tinh luyện : Màu xanh (Pantone 3500C Blue)

Đường trắng thượng hạng : Màu Cam (Pantone 3564U Orange).

包裝標籤上墨水的顏色按照

黃糖: 紅色(Pantone 3556C Red)。

精煉白糖: 綠色(Pantone 3500C Blue)。

高等白糖: 橘色(Pantone 3564U Orange)。

- Mức in, phun phù hợp với yêu cầu An toàn thực phẩm, không được có kim loại nặng.

- 印刷符合與食品安全要求，不准有重金屬。

3. Kích thước, trọng lượng vỏ bao PP, PE

PP, PE 袋的重量及尺寸

3.1 Kích thước vỏ bao bì PP PP 袋的尺寸:

a/ Đường vàng loại I và Đường trắng tinh luyện: 第 1 類黃糖、精煉白糖

+ Dài : 1000mm(+10; - 5); Rộng : 575mm(+10; - 5); Rộng gấp mép : 25 ± 5 ; Khoảng cách sợi may và đáy bao : 15 ± 5 ;

+ 長度: 1000mm(+10; - 5); 寬 : 575mm(+10; - 5); 嘴角之寬度: 25 ± 5 ; 縫紉及包底下的間隔: 15 ± 5 ;

Độ dày mũi may (số mũi/in) : ≥ 3 . 縫紉之厚度 (số mũi/in) : ≥ 3 .

b/ Đường trắng thượng hạng. PP 袋的尺寸: 高等白糖

+ Dài : 1020mm(+10; - 5); Rộng : 575mm(+10; - 5); Rộng gấp mép : 25 ± 5 ; Khoảng cách sợi may và đáy bao : 15 ± 5 ;

長度 : 1020mm(+10; - 5); 寬度: 575mm(+10; - 5); 嘴角之寬度: 25 ± 5 ; 縫紉及包底下的間隔: 15 ± 5 ;

Độ dày mũi may (số mũi/in) : ≥ 3 . 縫紉之厚度 (số mũi/in) : ≥ 3 .

c/ Đường trắng tinh luyện 20kg. 精煉白糖 20kg

+ Dài : 700mm(+10; - 5); Rộng : 500mm(+10; - 5); Rộng gấp mép : 25 ± 5 ; Khoảng cách sợi may và đáy bao : 15 ± 5 ;

長度 : 700mm(+10; - 5); 寬度: 500mm(+10; - 5); 嘴角之寬度: 25 ± 5 ; 縫紉及包底下的間隔: 15 ± 5 ;

Độ dày mũi may (số mũi/in) : ≥ 3 . 縫紉之厚度 (số mũi/in) : ≥ 3 .

Vỏ bao dệt bằng sợi nhựa mềm bằng chất polypropylene bên trong không lồng túi Polyethylene dùng để đóng bao đường 1Kg.

糖袋以 polypropylene 聚丙烯白色軟塑膠線帶織製，袋子內不套透明 Polyethylene 聚乙烯袋供包裝 1kg 砂糖。

3.2 Kích thước vỏ bao PE PE 袋的尺寸:

a/ Đường vàng loại I và Đường trắng tinh luyện: 第 1 類黃糖、精煉白糖

+ Dài : 1015mm(+10; - 5); Rộng : 595mm(+10; - 5) 長度: 1015mm(+10; - 5); 寬度 : 595mm(+10; - 5)

b/ Đường trắng thượng hạng: 高等白糖.

+ Dài : 1035mm(+10; - 5); Rộng : 595mm(+10; - 5) 長度: 1035mm(+10; - 5); 寬度: 595mm(+10; - 5)

3.3 Trọng lượng vỏ bao bì PP PP 袋的重量

a/ Đường vàng loại I và Đường trắng tinh luyện: 第 1 類黃糖、精煉白糖

+ Từ 117 gam trở lên 從 117 g 以上。

b/ Đường trắng thượng hạng: 高等白糖.

+ Từ 120 gam trở lên- 從120g以上。

c/ Đường trắng tinh luyện 20kg. 精煉白糖 20kg

+ Từ 80 gam trở lên- 從80g以上。

3.4 Trọng lượng bao PE PE 袋的重量

a/Đường vàng loại I và Đường trắng tinh luyện: 第1類黃糖、精煉白糖

+ Từ 55 gam trở lên 從 55g以上。

b/ Đường trắng thượng hạng: 高等白糖。

+ Từ 56 gam trở lên 從 56g 以上。

4. Loại sợi 纖維類型

- Bề rộng sợi : 2.4mm

纖維寬度: 2.4mm;

- Trọng lượng sợi : 1135 Denier

纖維重量 : 1135 Denier;

- Quy cách 10x10/inch

規格 10x10/inch

5. Lực kéo牽引力

- Lực kéo đứt dọc : ≥ 800 N;

縱斷牽引力 : ≥ 800 N;

- Lực kéo đứt ngang : ≥ 750 N;

橫斷牽引力 : ≥ 750 N;

- Lực kéo đáy may : ≥ 41.7 N;

縫製底牽引力 : ≥ 41.7 N;

6. Độ dẫn dài伸展度

- Độ dẫn dài dọc: 13%;

縱伸展度: 13%;

- Độ dẫn dài ngang : 13.5%;

橫伸展度: 13.5%;

7. Hồ sơ pháp nhân của nhà cung cấp

供應商之法人資料

- Cung cấp giấy thử nghiệm phân tích các chỉ tiêu kim loại nặng, thôi nhiễm..vv.. đối với vỏ bao PP và vỏ bao PE đựng đường phù hợp với quy định an toàn thực phẩm hoặc giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc giấy chứng nhận ISO 22000

HACCP. 供應試驗, 分析各指標的證明書...對於 PP 及 PE 糖袋符合與食品安全或則足夠食品安全單位的證明書, 或 ISO 22000:2005; HACCP 證明書。

- Cung cấp giấy thử nghiệm phân tích của Trung tâm đo lường chất lượng 1; 2 hoặc 3 đối với các chỉ tiêu thuộc mục 5 và mục 6.

- Tuân thủ theo quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 12-1:2011/BYT) về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

遵守國家之技術規程規定(QCVN12-1:2011/BYT), 有關安全衛生對於直接接觸與食品糖袋、綜合塑膠之用具。

8. Phương pháp nghiệm thu驗收方法

- Căn cứ vào từng lô hàng sẽ rút mẫu ngẫu nhiên tiến hành kiểm tra : Số lượng; Kích thước; Trọng lượng; Nội dung ghi trên nhãn..vv..

根據每批貨物將偶然抽取樣本進行檢查: 數量、尺寸、重量、標籤上寫的內容...。

- Số bó lấy mẫu là 5%, số bao lấy mẫu cho mỗi bó là 5%. Nếu không đạt (vượt quá 3%) số bao nghiệm thu thì trả lô hàng về.

取樣捆數為 5%,每捆取樣之袋子數量為 5%.若不合格而超過驗收袋子數量 3%就退還本批貨。

- Mỗi lô vỏ bao giao hàng sẽ lấy ngẫu nhiên 5 bao để đóng thử và thả rơi ở độ cao 5 mét đến 6 mét. Nếu bao bị vỡ thì lô hàng đó không đạt yêu cầu phải trả hàng về.

每批交貨的袋子會偶然將偶然抽取樣本為 5 個袋子以測試及在 5m 至 6m 高度放下, 如果袋子被破, 則那批貨不達要求, 並必須退貨。

- Màu sắc vỏ bao căn cứ vào : Bảng màu Pantone Quốc tế và vỏ bao mẫu đã được duyệt để so sánh nếu có sự khác biệt nhiều, nhìn thấy được bằng mắt thì trả hàng về.

袋子的顏色根據 (Pantone 國際調色板) 及已得批准的樣本以便比較, 若差別多、可見眼睛, 則必須退貨。

III. Thời gian giao hàng 交貨時間:

Bên B giao hàng từng đợt theo yêu cầu của bên A.

乙方依甲方要求分成各批進行交貨。

Số lượng giao hàng Bao đường vàng BR 黃糖袋 交貨數量

Đợt 批次	交貨日期 Thời gian giao hàng	BR 黃糖袋 交貨數量	累計數量
		Số lượng giao hàng Bao đường vàng	Số lượng lũy kế
1	01/12/2020	60.000 bộ	60.000 bộ
2	10/12/2020	60.000 bộ	120.000 bộ
3	20/12/2020	60.000 bộ	180.000 bộ
4	01/01/2021	50.000 bộ	230.000 bộ
5	10/01/2021	本公司增加額外之 20% 以內 數量(≤46,000 套) Số lượng tăng thêm 20% của Công ty là (≤46,000bộ)	最遲於 10/01/2021 前通知 Muộn nhất vào trước ngày 10/01/2021 thông báo

Số lượng giao hàng vỏ bao đường trắng tinh luyện 白糖糖袋交貨數量

Đợt 批次	交貨日期 Thời gian giao hàng	白糖糖袋交貨數量	累計數量
		Số lượng giao hàng Bao đường trắng tinh luyện	Số lượng lũy kế
1	07/12/2020	70.000 bộ	80.000 bộ
2	27/12/2020	80.000 bộ	150.000 bộ

3	15/01/2020	本公司增加額外之 20% 以內數量(≤30,000 套) Số lượng tăng thêm 20% của Công ty là (≤30,000bộ)	最遲於 10/01/2021 前通知 Muộn nhất vào trước ngày 10/01/2020 thông báo
---	------------	--	--

Số lượng giao hàng bao đường trắng thượng hạng 高等白糖袋 交貨數量

Đợt 批次	交貨日期 Thời gian giao hàng	高等白糖袋 交貨數量 Số lượng giao hàng bao đường trắng thượng hạng	累計數量 Số lượng lũy kế
1	04/12/2020	50.000 bộ	50.000 bộ
2	24/12/2020	50.000 bộ	100.000 bộ
3	14/01/2021	25.000 bộ	125.000 bộ
4	15/01/2021	本公司增加額外之 20% 以內數量(≤25,000 套) Số lượng tăng thêm 20% của Công ty là (≤25,000bộ)	最遲於 10/01/2021 前通知 Muộn nhất vào trước ngày 10/01/2021 thông báo

- Thời gian và số lượng giao hàng cụ thể sau này sẽ có sự điều chỉnh theo thực tế sản xuất của bên A, bên A sẽ thông báo cho bên B trước 07 ngày.

- 具體交貨的時間及數量以後將依據甲方實際生產而調整, 甲方將在 7 天前先通知於乙方。Số lượng giao hàng vỏ bao đường trắng tinh luyện 20KG 白糖糖袋交貨數量 20KG

Giao hết 1 lần vào ngày 25/12/2020 2020 年 12 月 25 日一次交完。

IV. Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đà loan trên phương tiện của bên B.

交貨地點: 在越台糖業有限責任公司倉庫, 於乙方車輛上。

V/Biện pháp mở thầu

- Trước khi dự thầu các bên tham gia phải đặt cọc 160.000.000VND. Kết thúc buổi mở thầu các công ty không trúng thầu sẽ được hoàn trả lại số tiền nói trên, bên trúng thầu thì để lại số tiền trên để bảo lãnh thực hiện hợp đồng khi hợp đồng kết thúc công ty Việt Đài sẽ hoàn trả lại mà không tính lãi.

參加投標者於投標前繳 160,000,000 盾保證金, 開標結束將無息退還以上金額給未得標者, 得標者將以上金額留做合同保證金, 於合同結束後再無息退還。

Các đơn vị tham gia đấu thầu gửi báo giá niêm phong về cho phòng công vụ của Công ty TNHH Đường mía Việt nam – Đà loan trước 10 giờ ngày 09 -11-2020

參加投標的各單位於 2020/11/09 日早上 10 點前向越台糖業責任有限公司工務課繳納有黏封的報價。

- Thời gian mở thầu 10:30 ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại phòng họp công ty Việt Đài.

Quý công ty báo giá của 4 loại vỏ bao vào phong bì có đóng dấu niêm phong để thuận lợi cho việc mở thầu

開標時間於 2020 年 11 月 12 日 10h:30 在越台公司會議室, 貴公司代表要帶依各種糖袋 4 份個別裝入黏封報價單中, 以便順利開標作業。

*** Yêu cầu nhà cung cấp vỏ bao bì và nhà cung cấp mực in :**

要求供應糖袋及供應印刷墨水單位：

-Nhà cung cấp phải bảo hành cho mực in của vỏ bao trong vòng 1 năm. Đảm bảo mực in không phai không nhòe trong quá trình sử dụng. Số tiền bảo lãnh là 5% tổng giá trị hợp đồng

供應廠商要保固糖袋印刷墨為 1 年，確保印刷墨不會掉色及使用過程中之模糊，保固金額為合同總價值為 5%。

-Công ty Việt Đài chỉ mở một gói thầu duy nhất và lấy tổng giá thấp nhất làm giá dự thầu

越台公司只開唯一一次投標及以最低總價做為參加投標價格。

VI/Giá trúng thầu và quyết định trúng thầu 得標價格及決定得標

Giá thấp nhất thấp hơn hoặc bằng giá sàn sẽ trình Tổng Giám Đốc duyệt làm giá trúng thầu
最低價格低於或等於底價就呈總經理批准得標價格。

Giá thấp nhất vẫn cao hơn giá sàn thì tiến hành bỏ thầu lại đến 3 lần, khi nào giá bỏ thầu thấp hơn hoặc bằng giá sàn thì sẽ trình Tổng Giám Đốc duyệt làm giá trúng thầu

最低價高於底價就重新投標 3 次，至投標價格低於或等於底價就呈總經理批准得標價格

Nếu sau 3 lần bỏ thầu mà giá vẫn cao hơn giá sàn thì không có nhà trúng thầu. Công ty sẽ chọn nhà có giá thấp nhất để nghị giá

若經過 3 次投標後且最低價仍較底價高就不得標，公司會選最低價格廠商以便議價

Trong trường hợp giá thấp nhất thấp hơn hoặc bằng giá sàn nhưng các nhà dự thầu có giá bằng nhau thì tiến hành bốc thăm để chọn nhà trúng thầu

最低價格低於或等於底價，不過各參加開標廠商有一樣價格時就進行抽籤，以便找得標廠商。

Kính mong sự hợp tác của quý công ty

希望得到貴公司的合作

Ngày 28 tháng 10 năm 2020

Tổng giám đốc

總經理



**TỔNG GIÁM ĐỐC
TSO, HSI - CHUN**